

XUẤT KHẨU GIÀY DÉP SANG EU

CÓ XU HƯỚNG TĂNG

THÁNG 10
2023

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

 024. 22 205 420 - 024. 22 202 245

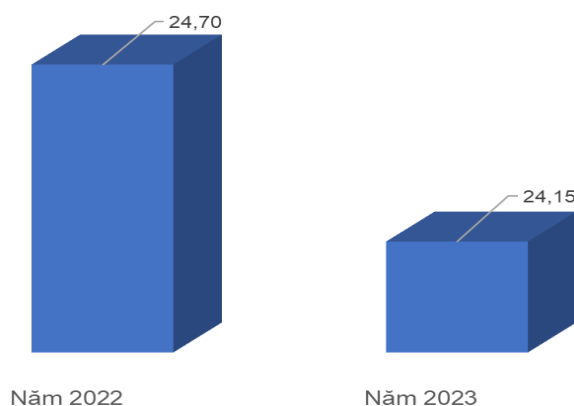
 wto_mtpd@moit.gov.vn

 <https://fta.gov.vn>

Thống kê số liệu hải quan, xuất khẩu giày dép sang EU có xu hướng tăng nhẹ trong 3 tháng trở lại đây. Kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang EU tháng 9/2023 tăng 1,76% so với tháng 8/2023, sang tháng 10/2023 tiếp tục tăng 34,24% so với tháng 9/2023. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang EU 10 tháng năm 2023 vẫn giảm 20,1% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 3,97 tỷ USD.

Tỷ trọng về trị giá xuất khẩu giày dép sang EU trong tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam cũng có xu hướng tăng dần. Tháng 8/2023, kim ngạch xuất khẩu giày dép sang EU chiếm 19,35% tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam sang tất cả các thị trường, sang tháng 9/2023 chiếm 25,3% và tháng 10/2023 là 26,05%.

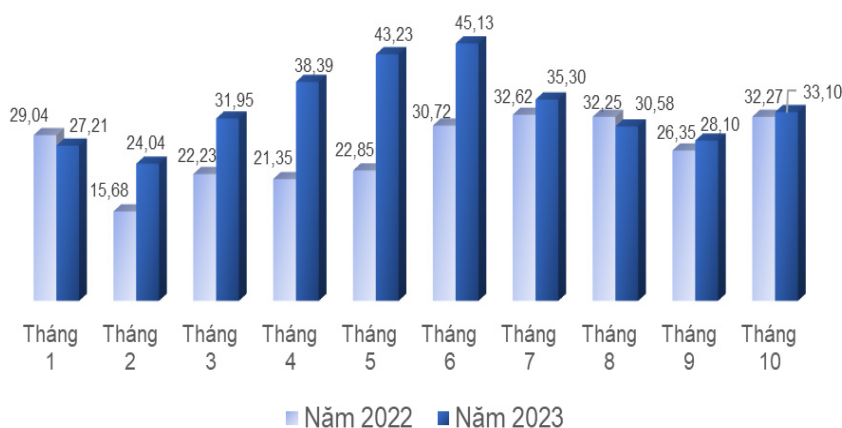
Tỷ trọng xuất khẩu giày dép sang EU trên tổng xuất khẩu giày dép của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022-2023 (% theo trị giá)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Trong 5 thị trường lớn khối EU, xuất khẩu giày dép sang Tây Ban Nha liên tục tăng trong 2 tháng trở lại đây. Kim ngạch xuất khẩu giày dép sang thị trường này tháng 9/2023 tăng 6,33% so với tháng 9/2022, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 10/2023 tăng 17,78% so với tháng 9/2023 và tăng 2,57% so với tháng 10/2022, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang Tây Ban Nha 10 tháng năm 2023 tăng 26,81% so với cùng kỳ năm 2022.

Kim ngạch xuất khẩu giày dép sang Tây Ban Nha giai đoạn 10 tháng 2022-2023 (Đơn vị tính: triệu USD)



Kim ngạch xuất khẩu giày dép sang một số thị trường nhỏ trong khối EU như Rumani, Bungari, Manta, Látvia và Slovakia có xu hướng tăng mạnh. Đặc biệt là thị trường Bungari, kim ngạch xuất khẩu giày dép sang thị trường này tháng 9/2023 tăng tới 145,93% so với tháng 8/2023, sang tháng 10/2023 tiếp tục tăng 43,34% so với tháng 9/2023. Tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang Bungari 10 tháng đầu năm nay dù chỉ chiếm 0,23% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang EU nhưng cũng tăng 92,59% so với cùng kỳ năm ngoái.

Kim ngạch xuất khẩu giày dép sang các thị trường khối EU tháng 10/2023 và 10 tháng/2023

Thị trường	T10/2023 (nghìn USD)	10T/2023 (nghìn USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			So T9/2023	So T10/2022	So 10T/2022	10T/2022	10T/2023
Tổng XK	454.224	3.970.437	34,24	-18,64	-20,10	100,00	100,00
Bỉ	117.724	999.036	33,69	-26,07	-27,29	25,16	27,65
Hà Lan	91.316	779.983	33,46	-10,79	-11,68	19,64	17,77
Đức	97.060	768.751	27,79	-17,52	-30,52	19,36	22,27
Pháp	35.656	437.955	5,35	-24,41	-18,22	11,03	10,78
Tây Ban Nha	33.099	336.483	17,78	2,57	26,81	8,47	5,34
Italia	33.129	295.818	39,38	-12,11	-12,45	7,45	6,80
Luxembua	5.031	62.736	101,81	-35,51	10,14	1,58	1,15
CH Séc	8.787	58.555	255,55	-16,93	-22,06	1,47	1,51
Ba Lan	7.716	52.056	132,77	-2,46	3,69	1,31	1,01
Thụy Điển	4.716	41.982	102,06	-41,45	-52,62	1,06	1,78
Áo	1.426	24.501	-37,80	-47,01	11,66	0,62	0,44
Slovenia	4.198	21.522	480,59	-51,12	-72,54	0,54	1,58
Hy Lạp	2.227	19.751	228,11	-40,21	-14,65	0,50	0,47
Đan Mạch	3.332	17.237	217,68	18,98	-37,21	0,43	0,55
Rumani	3.172	13.910	223,09	11,45	36,76	0,35	0,20
Bungari	1.527	9.121	43,34	-7,51	92,59	0,23	0,10
Manta	674	7.215	-56,07	-55,36	12,08	0,18	0,13
Látvia	1.287	6.187	234,63	6,67	67,73	0,16	0,07
Ai Len	590	6.088	151,44	-36,32	-2,11	0,15	0,13
Slovakia	563	3.143	37,48	-35,78	13,86	0,08	0,06
Phần Lan	274	2.625	588,75	96,13	-58,74	0,07	0,13
Bồ Đào Nha	111	2.302	128,69	-55,51	-5,08	0,06	0,05
Síp	136	1.969		202,97	37,45	0,05	0,03
Hungary	379	1.378	123,40	30,81	36,01	0,03	0,02
Lithuania	95	135	4410,72				

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Trong các chủng hàng giày dép xuất khẩu sang EU, các chủng mã HS 640.399, mã HS 640.299, và HS 640219 có xu hướng tăng trưởng xuất khẩu, được xuất sang 24 thị trường trong khối EU.

📌 Thông tin tham khảo

Thống kê theo số liệu của Trademap, nhập khẩu giày dép của EU có xu hướng tăng nhẹ. Kim ngạch nhập khẩu các loại giày dép (mã HS 64) tháng 7/2023 tăng 9,32% so với tháng 6/2023, sang tháng 8/2023 tiếp tục 0,03% so với tháng 7/2023. Tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép 8 tháng đầu năm 2023 của EU tăng 19,79% so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 46,36 tỷ USD. Trong đó, các quốc gia Đức, Pháp, Italia, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bỉ, Ba Lan, Áo và Séc là các thị trường có trị giá nhập khẩu mặt hàng giày dép (mã HS 64) đạt trên 1 tỷ USD.

Theo số liệu của Trademap, Trung Quốc là nguồn cung nhóm hàng giày dép mã HS 64 lớn nhất của EU. Tuy nhiên, tỷ trọng về kim ngạch nhập khẩu giày dép mã HS 64 của EU từ Trung Quốc trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng của EU từ các nguồn cung trên thế giới 8 tháng đầu năm 2023 đã giảm còn 16,04%, giảm so với mức 20,23% trong 8 tháng đầu năm 2022.

Việt Nam là nguồn cung các mặt hàng giày dép mã HS 64 lớn thứ hai của EU, chiếm 12,25% tỷ trọng trong tổng kim ngạch nhập khẩu các loại giày dép (mã HS 64) của EU 8 tháng đầu năm 2023, tăng so với mức 11,81% trong cùng kỳ năm trước.

Một số quốc gia có trị giá xuất khẩu giày dép (mã HS 64) sang EU trên 100 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2023

Nguồn cung	T8/2023 (nghìn USD)	So T7/2023 (%)	So T8/2022 (%)	8T/2023 (nghìn USD)	So 8T/2022 (%)
Thế giới	5.969.736	0,03	-7,93	46.379.053	3,08
Trung Quốc	1.035.874	0,24	-34,55	7.605.800	-16,45
Việt Nam	743.668	1,90	-16,69	5.679.604	6,85
Đức	723.652	3,94	12,83	5.397.634	15,28
Italia	506.538	-7,50	12,66	4.307.417	8,67
Bỉ	388.176	5,20	20,70	3.001.749	27,43
Hà Lan	311.929	9,40	-1,33	2.235.990	2,84
Pháp	248.950	-1,99	3,08	1.891.856	7,54
Indônêsi	223.466	10,78	-19,32	1.806.946	-5,92
Ba Lan	194.694	12,53	10,90	1.544.777	5,78
Tây Ban Nha	176.520	8,39	11,38	1.375.911	7,57
Bồ Đào Nha	162.454	-6,60	-2,27	1.179.199	-3,33

Nguồn cung	T8/2023 (nghìn USD)	So T7/2023 (%)	So T8/2022 (%)	8T/2023 (nghìn USD)	So 8T/2022 (%)
Ấn Độ	163.815	16,45	-3,69	1.094.819	4,38
Rumani	79.739	-37,99	-12,82	906.200	8,65
Campuchia	75.165	-3,80	-17,70	634.829	-6,01
Slovakia	72.254	2,54	20,33	567.063	14,09
CH Séc	71.867	1,74	11,72	534.982	17,53
Áo	56.817	-5,41	-2,97	448.834	4,75
Tuynidi	38.658	-33,04	-1,52	442.769	13,94
Bănglạt	58.156	5,04	-18,61	388.092	-13,78
Albania	24.602	-52,64	-22,81	384.852	1,83
Thổ Nhĩ Kỳ	41.761	31,22	-20,45	333.420	-8,03
Bosnia and Herzegovina	26.209	-45,46	-6,02	331.095	2,10
Hungary	38.467	3,18	0,94	313.184	10,28
Thụy Sĩ	60.896	15,67	210,98	301.185	45,94
Đan Mạch	54.116	102,14	44,69	298.748	29,01
Myanmar	39.140	-8,55	-20,85	296.266	11,04
Area Nes	29.438	-12,16	-9,60	288.427	-19,64
Marôc	23.691	-14,90	-24,82	238.403	0,40
Anh	24.863	-29,66	8,53	223.758	18,52
Croatia	19.059	-37,73	6,34	212.032	20,22
Braxin	18.870	-4,62	-21,21	207.498	6,20
Thụy Điển	28.618	16,72	23,37	194.066	12,71
Serbia	14.820	-42,27	-0,78	171.573	2,90
Slovenia	23.045	41,78	16,61	151.586	11,60
Hy Lạp	11.868	3,36	30,42	122.165	80,51
Thái Lan	14.679	-10,22	-24,17	120.180	3,70
Bungari	12.830	-9,35	29,61	114.190	-9,75

Nguồn: Trademap

Đáng chú ý, nhằm thúc đẩy thương mại nội khối, EU đang tăng cường nhập khẩu các mặt hàng giày dép từ các quốc gia cùng trong khối EU. Đây chính là những đối thủ cạnh tranh lớn cho giày dép Việt Nam trên thị trường EU vì những quốc gia này có lợi thế về địa lý sẽ giúp giảm chi phí về logistics, lợi thế về thuế xuất khẩu dành riêng cho các quốc gia nội khối.